TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày 27-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn H1.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Minh T và bà Nguyễn Thị Hải V1.
- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tân H2 – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân **huyện** V, tỉnh Hưng Yên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện V, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị L – Kiểm sát viên.

Ngày 27-4-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân **huyện** V, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 22-3-2023, theo Qđịnh đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 13-4-2023 của Tòa án nhân dân **huyện** V, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 1987; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố T1, phường X, quận B, Thành Phố H3; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Nguyễn Văn N1 và con bà Đặng Thị T2; Có vợ là Nguyễn Thanh L1, sinh năm 1989; Có 01 người con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị tạm giữ từ ngày 15-10-2022 đến ngày 21-10-2022 thì được áp dụng biện pháp *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*, hiện đang tại ngoại. *Có mặt*

2. Nguyễn Văn H4, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn P, xã L12, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Hồi và con bà Lê Thị Điệp; Có vợ là Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1989; Có 02 người con, con lớn sinh năm 2014 và con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị tạm giữ từ ngày 15-10-2022 đến ngày 21-10-2022 thì được áp dụng biện pháp *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*, hiện đang tại ngoại. *Có mặt*

3. Chu Văn H5, sinh năm 1995; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn K, xã T3, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Chu Văn L2 và con bà Vũ Thị T4; Có vợ là Nguyễn Thị Minh N2, sinh năm 2000; Có 02 người con, con lớn sinh năm 2019 và con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị tạm giữ từ ngày 15-10-2022 đến ngày 21-10-2022 thì được áp dụng biện pháp *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*, hiện đang tại ngoại. *Có mặt*

4. Trịnh Văn T5, sinh năm 1984; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố L5, xã K1, huyện G, Thành Phố H3; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trịnh Văn D1 và con bà Đào Thị B1; Có vợ là Đinh Thị Tuyết L6, sinh năm 1986; Có 03 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị tạm giữ từ ngày 15-10-2022 đến ngày 21-10-2022 thì được áp dụng biện pháp *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*, hiện đang tại ngoại. *Có mặt*

Bị hại: Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng D.

Địa chỉ: Số C, phố L7, phường V2, quận H4, Thành Phố H3.

- Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thành V3 – Chức vụ: Tổng Giám đốc. *Vắng mặt*

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn T6 – Chức vụ: Giám đốc dự án. *Vắng mặt*

Địa chỉ: Tổ E, phường L8, quận L8, Thành Phố H3.

- Người được ông Phạm Văn T6 ủy quyền lại: Ông Đàm Văn C1, sinh năm 1985 – Chức vụ: Trưởng ban an toàn dự án của Công ty Delta. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn 5A, xã V5, huyện K3, tỉnh T7.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH Thương mại và vận tải P.

Địa chỉ: Tổ dân phố C3, phường X, quận B, Thành Phố H3.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc Q– Chức vụ: Giám đốc. *Vắng mặt*

2. Ông Tô Quan N5, sinh năm 1967. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn T8, xã N6, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Những người làm chứng trong vụ án:

1. Anh Nguyễn Đắc H9, sinh năm 1978. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn B5, xã T9, huyện K5, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Đỗ Thành L10, sinh năm 1995. *Có mặt*

Trú tại: thôn Đ, xã D4, huyện K5, tỉnh Hưng Yên.

3. Anh Đinh Văn T10, sinh năm 1996. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn Đ1, xã V6, huyện V, tỉnh Hưng Yên. `

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn N, sinh năm 1987, HKTT ở Tổ dân phố C3 3, phường X, quận B, Tp. Hà Nội là nhân viên lái xe cẩu của Công ty vận tải Phú An có trụ sở tại phường X, quận B, Tp. Hà Nội. N được giao lái xe cẩu tự hành nhãn hiệu Huyndai, biển kiểm soát 29C – 012.97 để vận chuyển hàng hóa tại công trường xây dựng ở phân khu 6, khu đô thị sinh thái Dream City thuộc xã L10 Hưng, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Quá trình làm việc tại đây, N phát hiện nhiều đống sắt vụn để ở công trường nên nảy sinh ý định chiếm đoạt mang bán lấy tiền chi tiêu. Vào đầu tháng 9-2022, N gặp và làm quen với Nguyễn Văn H4, sinh năm 1990 ở thôn P, xã L12, huyện V là nhân viên bảo vệ của công trường. N nói với H4: *"Khi nào em lấy được ít sắt hộp hay ít sắt vụn, anh giúp em qua cổng được không*" (có nghĩa là khi nào N lấy được sắt cần đi qua cổng bảo vệ để ra khỏi công trường mang đi bán thì nhờ H4 giúp). H4 đồng ý với N và trả lời: "*Được, khi nào có thì gọi điện*".

Khoảng 10 giờ ngày 10-10-2022, Nguyễn Văn H4 gặp Chu Văn H5, sinh năm 1995 ở thôn K, xã T3, huyện V cũng là bảo vệ của công trường nói trên thì Nguyễn Văn H4 nói với Chu Văn H5: " *Khi nào có xe sắt cần qua cổng thì anh điện, anh em nói chuyện sau*" (tức là khi nào có xe chở sắt lấy trộm được, mang ra ngoài công trường thì Chu Văn H4 sẽ giúp cho xe qua cổng, khi nào sắt bán được thì Nguyễn Văn H4 sẽ chia tiền cho Chu Văn H5 sau) nên Chu Văn H4 cũng đồng ý. Cũng trong ngày 10-10-2022, Chu Văn H5 đã gặp Trịnh Văn **T5**, sinh năm 1984 ở **Tổ** dân phố L5, xã K1, huyện G, TP Hà Nội là bảo vệ có nhiệm vụ trực ở chốt chặn cổng ra vào Khu đô thị sinh thái Dream City. Chu Văn **H5** nói với **T5** " *Khi nào em có xe sắt, anh mà trực ở cổng thì tạo điều kiện cho qua, có gì anh em nói c**H4**ện sau*" (tức là khi nào có xe chở sắt lấy trộm được thì Chu Văn **H5** sẽ thông báo với **T5** để cho xe qua, tiền thì sẽ đưa cho **T5** sau). **T5** hiểu ý của Chu Văn **H5** như trên, nên cũng đồng ý.

Khoảng 20 giờ ngày 14-10-2022, N đỗ xe cẩu, biển số 29C – 012.97 ở khu vực giữa hai căn biệt thự của lô P108, phân khu 6 thì phát hiện dưới đường cách khoảng 5m có các đoạn thanh sắt hộp, các chân kích bằng kim loại, thanh giằng giáo cũng bằng kim loại, là tài sản của Công ty Delta có trụ sở tại 81 Lạc Trung, phường V2, quận H4, Tp.Hà Nội đang thi công tại Khu đô thị sinh thái Dream City đang để ngổn ngang, chất thành đống và không có người trông coi nên N đã lén lút lấy những tài sản trên để mang đi bán. N đi bộ đến vị trí của đống sắt, dùng dây cáp vải của xe cẩu nói trên, buộc các đoạn sắt, chân kích và thanh giằng giáo lại với nhau. Sau đó, N tự điều kH9 và cẩu các tài sản trên vào thùng xe cẩu, để chở ra ngoài. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, N dùng điện thoại của mình lắp sim có số thuê bao 0878840566 gọi vào số điện thoại 0947445626 cho Nguyễn Văn **H4** và nói "*Em có một ít hộp, anh xem giúp cho em qua cổng với ạ*" (tức là N đã lấy trộm được ít sắt hộp, nhờ **H4** giúp cho mang qua cổng để bán). Nguyễn Văn **H4** biết **T5** đang trực chốt tại cổng C11 nên bảo N đợi, rồi dùng điện thoại của mình gọi tới số điện thoại 0362487901 của Chu Văn **H5** và nói: "*Có một xe cẩu biển số*

*29C- 012.97 chở sắt ra ngoài, có gì điện cho **T5***". Thấy vậy, Chu Văn **H5** đã dùng điện thoại của mình gọi tới số điện thoại 0355135399 của **T5** và nói: *"Tí nữa khoảng 5 đến 10 phút có 1 con xe cẩu tự hành biển số 29C-012.97, chở sắt trên thùng xe, đi qua chỗ anh trực, thì anh cho qua*". **T5** đã hiểu ý của Chu Văn **H5** là có xe chở tài sản lấy trộm như **H4** nói hôm trước nên **T5** đồng ý. Khoảng 5 phút sau, Nguyễn Văn **H4** gọi điện lại cho N và nói: "*Bây giờ ra cổng khó lắm, nếu bán được thì chia 50:50*" (có nghĩa là Nguyễn Văn **H4** muốn được N chia cho 50% số tiền bán sắt) thì N cũng đồng ý. Nguyễn Văn **H4** nói tiếp: *"Đi qua cổng C11, sẽ có người kiểm tra, rồi cho đi"*. Khoảng 21 giờ cùng ngày, N điều kH9 xe cẩu biển số 29C- 012.97 đến cổng C11 thì bị **T5** vẫy tay dừng lại. **T5** quan sát và biết trên xe là tài sản trộm cắp mà có và Chu Văn **H5** đã trao đổi rồi nên **T5** không yêu cầu N phải xuất trình giấy tờ và cho xe của N qua cổng, ra ngoài công trường.

Sau khi ra khỏi công trường, N chở số sắt nói trên đến cửa hàng thu mua phế liệu của ông Tô Quang N5, sinh năm 1967 ở thôn T8, xã N6, huyện V bán được số tiền là 2.000.000đ. N vừa cầm tiền thì bị anh Đinh Văn T10, sinh năm 1996 ở thôn Đ1, xã V6, huyện V là bảo vệ tuần tra của Khu đô thị sinh thái Dream City phát hiện. Lúc này, ông N5 mới biết số sắt vừa mua là tài sản do N trộm cắp mà có nên đã trả lại cho N và lấy lại số tiền 2.000.000đ. Ngay sau đó, anh T10 đã trình báo sự việc với Công an xã N6 và bàn giao N cùng vật chứng có liên quan cho Công an xã N6 để giải quyết.

Ngày 15-10-2022, ông Đàm Văn C1, sinh năm 1985 ở thôn Đại Tài, xã N6, huyện V là Trưởng ban an toàn dự án của Công ty Delta cũng làm đơn trình báo Công an xã N6 và đề nghị giải Qvụ việc nói trên theo quy định của pháp luật. Công an xã N6 đã thu giữ 01 xe cẩu tự hành biển số 29C-012.97 chở theo các loại sắt mà N đã lấy trộm, đồng thời tiến hành kiểm tra, xác định: Tài sản mà N lấy được có tổng khối lượng là 400kg, bao gồm: 04 thanh sắt hộp loại (5x10) cm, đều có chiều dài 3m, có tổng khối lượng là 53kg; 24 thanh sắt hộp loại (5x10) cm, đều có chiều dài 2m, có tổng khối lượng là 177kg; 04 thanh sắt hộp loại (5x5) cm, đều có chiều dài 3m, có tổng khối lượng là 30kg; 12 thanh sắt hộp loại (5x5) cm, đều có chiều dài 89cm, có tổng khối lượng là 27kg; 04 sắt loại phi 8, có tổng khối lượng là 6kg; 34 thanh giàn giáo bằng sắt đều có chiều dài 116cm, đường kính 04cm, có tổng khối lượng là 89kg; 08 chân kích bằng sắt đều có chiều dài 12cm, đường kính 04cm, có tổng khối lượng là 18kg.

Cũng trong ngày 15-10-2022, Công an xã N6 đã bàn giao N cùng với vật chứng và các tài liệu có liên quan cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Văn **H4**, Chu Văn **H5** và Trịnh Văn **T5** đồng thời thu giữ của N: 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung A22, màu đen; thu giữ của **T5**: 01 điện thoại nhãn hiệu REALME 5, màu xanh đen; thu giữ của Nguyễn Văn **H4** 01

điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen; thu giữ của Chu Văn **H5** 1 điện thoại nhãn hiệu VSMART màu đen.

Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã yêu cầu định giá và ngày 17-10-2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: Tổng số tài sản mà N cùng đồng bọn đã lấy được như nêu ở trên là 400kg sắt, có trị giá là 4.000.000đ.

Ngày 21-10-2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại Công ty Delta toàn bộ số tài sản nói trên. Ông Đàm Văn C1 là đại diện của Công ty Delta đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc xe cẩu tự hành biển số 29C - 012.97 là tài sản hợp pháp của Công ty vận tải P. Công ty vận tải P giao xe cho N để đi làm nhiệm vụ, không biết N sử dụng xe vào việc phạm tội. Nên ngày 22-10-2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho Công ty vận tải P do ông Nguyễn Ngọc Q là đại diện nhận lại và cũng không có yêu cầu gì.

Cáo trạng số 31/CT-VKSVG ngày 21-3-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn **H5**, Chu Văn **H4** và Trịnh Văn **T5** đều về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn **H4**, Chu Văn **H5** và Trịnh Văn **T5** thành khẩn nhận tội và khai báo diễn biến hành vi phạm tội như hành vi của các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên truy tố trong bản Cáo trạng.

- Người làm chứng *(anh L10)*: Giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, không có ý kiến bổ sung gì khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với cả 04 bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn **H4**, Chu Văn **H5** và Trịnh Văn **T5** đều phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 92 của Luật thi hành án hình sự (đối với cả 04 bị cáo); căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đối với các bị cáo N, **T5** và Nguyễn Văn **H4**). Xử phạt: Nguyễn Văn N từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Trịnh Văn **T5** từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Nguyễn Văn **H4** và Chu Văn **H5** mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Giao các bị cáo cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Trong thời gian thử

thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Qđịnh buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả bốn bị cáo. Về vật chứng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu cho phát mại để sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A22 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5 màu xanh đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen; Về trách nhiệm dân sự, không đặt ra giải quyết;

Bị cáo nói lời sau cùng: Cả bốn bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình, ăn năn hối cải và đều xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, Qđịnh tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Qđịnh của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Qđịnh tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của cả bốn bị cáo phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các chứng cứ khác như: Lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 14-10-2022, được sự giúp sức của Nguyễn Văn **H4**, Chu Văn **H5** và Trịnh Văn **T5** đều là bảo vệ của Khu đô thị sinh thái Dream City tại xã L10 Hưng huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nguyễn Văn N đã điều khiển xe cẩu tự hành nhãn hiệu Huyndai, biển kiểm soát 29C-01297 của Công ty TNHH Thương mại và vận tải P, lấy trộm: 44 thanh sắt hộp, 04 đoạn sắt phi 8, 34 thanh giàn giáo bằng sắt, 08 chân kích bằng sắt; có tổng trọng lượng là 400kg, tổng giá trị là 4.000.000đ *(Bốn triệu đồng)* của Công ty Delta đang để trong Khu đô thị sinh thái Dream City nói trên, mang bán lấy tiền chia nhau thì bị phát hiện.

Với hành vi nêu trên của Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn **H4**, Chu Văn **H5** và Trịnh Văn **T5** đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt

được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố cả bốn bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng được thể hiện trong Cáo trạng số 31/CT-VKSVG ngày 21-3-2023 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Cả 04 bị cáo đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình nhưng cố ý phạm tội, thể hiện bị cáo không chịu rèn luyện bản thân nên cần xử lý N.

[3]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

3.1.Về nhân thân: Cả bốn bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, là người lao động, nhất thời phạm tội.

3.2. Về vai trò: Vụ án có đồng phạm nhưng giản đơn, bị cáo Nguyễn Văn N là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và mang đi bán nên giữ vai trò chính trong vụ án; Trịnh Văn **T5** giúp sức tích cực cho N nên giữ vai trò thứ hai; Tiếp đến là Nguyễn Văn **H4** và Chu Văn **H5** đều là những người giúp sức cho Nguyễn Văn N nên là đồng phạm có vai trò thứ yếu, ngang nhau trong vụ án.

3.3. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả bốn bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

3.4. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa cả bốn bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cả bốn bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít N trọng; Gây thiệt hại không lớn. Do đó, cần cho cả bốn bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h,i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Mẹ đẻ của Trịnh Văn **T5** là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; Ông nội của Nguyễn Văn **H4**, được tặng thưởng **H4** chương kháng chiến hạng nhì vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Bố vợ Nguyễn Văn N, được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, ba vì đã có thành tích phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam nên các bị cáo N, **T5** và Nguyễn Văn **H4** được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn **H4**, Chu Văn **H5** và Trịnh Văn **T5** đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, tính chất, mức độ hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít N trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích. Hội đồng xét xử thấy, không cần **T5** phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng khoản 1,2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, để xử phạt các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định

thời gian thử thách và giao các bị cáo cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói C1 trong toàn xã hội. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Qđịnh buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của cả bốn bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo đều là lao động tự do, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử Qđịnh không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả bốn bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự, tài sản do các bị cáo trộm cắp là 44 thanh sắt hộp, 04 đoạn sắt phi 8, 34 thanh giàn giáo bằng sắt, 08 chân kích bằng sắt. Cơ quan điều tra đã thu và trả lại toàn bộ số tài sản trên cho bị hại; đại diện của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, vật chứng được xử lý như sau, 04 chiếc điện thoại đã thu giữ trong vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A22 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5 màu xanh đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen, xác định các bị cáo đều dùng làm công cụ phạm tội nên tịch thu cho phát mại để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn **H4**, Chu Văn **H5** và Trịnh Văn **T5** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị Qsố: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019 *(đối với cả bốn bị cáo)*; căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự *(đối với các bị cáo: N, **T5** và Nguyễn Văn **H4**)*.

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn **H4**, Chu Văn **H5** và Trịnh Văn **T5** đều phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Xử phạt:

+ Nguyễn Văn N 01 *(một)* năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 *(hai)* năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27-4-2023);

+ Trịnh Văn **T5** 09 *(chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27-4-2023).

+ Nguyễn Văn **H4** và Chu Văn **H5** mỗi bị cáo 06 *(sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 *(một)* năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27-4-2023).

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho UBND phường X, quận B, Thành Phố H3 để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trịnh Văn **T5** cho UBND xã K1, huyện G, Thành Phố H3 để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn **H4** cho UBND xã L12, huyện V, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Chu Văn **H5** cho UBND **xã T3**, huyện V, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Qđịnh buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn **H4**, Chu Văn **H5** và Trịnh Văn **T5** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu cho phát mại để sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A22 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5 màu xanh đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20-4-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V với Chi cục Thi hành án dân sự huyện V)

3. Về án phí: Buộc Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn **H4**, Chu Văn **H5** và Trịnh Văn **T5** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27-4-2023). Bị hại *(vắng mặt)* có quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan *(vắng mặt)* có quyền kháng cáo phần nội dung bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKS, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKS, Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi liên quan;
- UBND các xã, phường (X, K, L12, T3);
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn H1